

Số: 4470/KH-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW  
ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng  
(khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích: Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) ở tất cả các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động đối với việc thực hiện chính sách về công tác Dân số trong tình hình mới; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần ổn định đời sống của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội và ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân nắm vững những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của cấp ủy Đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể; trách nhiệm của các đơn vị và của mỗi người dân trong việc thực hiện chính sách về công tác dân số trong tình hình mới.

- Chính quyền các cấp cần xác định rõ công tác Dân số trong tình hình mới là một bộ phận quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và toàn xã hội, góp phần quyết định để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Từ đó, chủ động xây dựng kế hoạch, đề án để cụ thể hóa các quan điểm,

mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp nhằm thực hiện đạt các mục tiêu đề ra của Chương trình hành động.

## II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động đan xen với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Đến năm 2025

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2 con, kể cả thành thị và nông thôn), quy mô dân số khoảng 2,5 triệu người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 1/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Phần đầu đạt và duy trì tỉ số giới tính khi sinh ở mức 103-107 bé trai/100 bé gái. Tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 20%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 10%. Tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 40%.

- Tỉ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%, ít nhất 70% phụ nữ mang thai được tầm soát 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; ít nhất 90% trẻ sơ sinh được tầm soát 5 bệnh bẩm sinh phổ biến.

- Tuổi thọ bình quân đạt 76,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; phần đầu 95% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Phần đầu chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi trên địa bàn tỉnh đạt 168 cm đối với nam, 157 cm đối với nữ; chỉ số phát triển con người (HDI) nằm trong top 10 trên cả nước.

- Tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 80%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng nông thôn, thành thị và khu công nghiệp phát triển. Bảo đảm người dân (kể cả người nhập cư) được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất theo quy mô toàn quốc.

#### b) Đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2 con), quy mô dân số khoảng 2,7 triệu người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý

muốn.

- Phân đầu tỷ số giới tính khi sinh ở mức bình thường 103-107 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%. Tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 42%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 95%; 80% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; ít nhất 95% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến.

- Tuổi thọ bình quân đạt 77 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69 năm; phân đầu 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Phân đầu chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi trên địa bàn tỉnh đạt 169 cm đối với nam, 158 cm đối với nữ; chỉ số phát triển con người (HDI) nằm trong top 10 trên cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 82%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng nông thôn, thành thị và khu công nghiệp phát triển. Bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất theo quy mô toàn quốc.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ về công tác Dân số trong tình hình mới

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội; chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh.

- Đưa công tác dân số và phát triển vào chương trình hoạch định dài hạn của tỉnh, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, của từng ngành, từng huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng trong việc bố trí nguồn lao động, thích ứng với già hóa dân số; đồng thời định hướng và tạo điều kiện cho người cao tuổi sống khỏe, sống có ích.

- Tăng cường phối hợp và nâng cao trách nhiệm liên ngành, phát huy mạnh vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp, đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số

và phát triển,... làm cơ sở để xem xét công nhận đơn vị, cơ quan đạt chuẩn văn hóa, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chính sách khen thưởng địa bàn thực hiện tốt công tác dân số.

## 2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung truyền thông, vận động phải chuyên mạnh sang chính sách dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số - phát triển; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và phát huy lợi thế dân số vàng, từng bước thích ứng với già hóa dân số để phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và truyền thông đại chúng về dân số và phát triển theo hướng chủ động nâng cao chất lượng dân số và phát triển, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, trong đó chú trọng tuyên truyền, giáo dục, vận động ở các vùng khó khăn, vùng có nhiều công nhân nhập cư sinh sống. Tăng cường giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện cuộc tuyên truyền vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở các huyện, thị xã, thành phố, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, nêu cao vai trò và vị thế của người phụ nữ trong xã hội cũng như trong gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền “cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức”. Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông thực hiện xã hội hóa về dân số và phát triển: khám sức khỏe tiền hôn nhân; khám sức khỏe trước khi quyết định có thai; thực hiện sàng lọc chẩn đoán - điều trị trước sinh và sơ sinh; chấp nhận phương tiện tránh thai và dịch vụ hàng hóa sức khỏe sinh sản theo hình thức xã hội hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về Dân số.

### 3. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật trong công tác dân số; đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách dân số, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ người dân, triển khai toàn diện nội dung của công tác dân số.

- Tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành dân số. Tăng cường thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm vi phạm.

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Có chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ thỏa đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh quốc phòng.

### 4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình. Tích cực triển khai thực hiện việc tầm soát chuẩn đoán sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập đủ điều kiện. Đổi mới phương pháp cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng.

- Thực hiện sắp xếp lại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội.

- Phát triển chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí của người cao tuổi.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

## 5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao,... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường bảo hiểm phát triển theo hướng đa dạng hoá các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

## 6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, phù hợp từng giai đoạn, chuyên nghiệp, hiệu quả; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số ở ấp, khu phố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Phối hợp triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

7. Tăng cường xã hội hóa các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số: Chủ động, tích cực và tăng cường xã hội hóa các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phân công cán bộ chịu trách nhiệm từng nội dung công việc để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương

Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới và Kế hoạch của UBND tỉnh ở địa phương, đơn vị; đồng thời bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch để tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện đạt chất lượng và hiệu quả.

## 2. Trách nhiệm của các đơn vị

### a) Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, hàng năm về quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Triển khai các Chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành trong Chương trình hành động về công tác Dân số trong tình hình mới đã được phê duyệt; đánh giá tình hình, kết quả công tác Dân số trong tình hình mới theo định kỳ và yêu cầu đột xuất của cấp trên. Hàng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh truyền hình tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác truyền thông về dân số, tập trung đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi; đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng; nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân, dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; đảm bảo phương tiện tránh thai, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn. Đề xuất phương án điều chỉnh các yếu tố dân số để quy mô, cơ cấu, phân bố dân số được hài hòa, hợp lý, chất lượng dân số ngày càng cao phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, bảo đảm phát triển bền vững. Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ giữa các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh xuống các

xã, phường, thị trấn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Cùng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh như: Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 về việc phê duyệt Đề án hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch số 2131/KH-UBND ngày 30/5/2017 về duy trì mô hình tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2020; Kế hoạch số 2130/KH-UBND ngày 30/5/2017 về duy trì Đề án tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2020; Kế hoạch số 4631/KH-UBND ngày 16/10/2017 về truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số phát triển tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2020.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Chương trình số 78-CTr/TU và Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch.

#### b) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành, địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

#### c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp của tỉnh phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của từng vùng và trong chiến lược tổng thể của tỉnh. Tiếp tục xây dựng thực hiện các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng, từng địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm



nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư,... đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế cân đối đủ nguồn kinh phí đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách tỉnh bảo đảm; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

d) Sở Tài chính: Căn cứ vào dự toán của các đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách hàng năm để tham mưu UBND tỉnh về kinh phí thực hiện công tác dân số và phát triển theo quy định hiện hành.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Triển khai các đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để thực hiện các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam.

e) Sở Tư pháp: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số.

g) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, vận động thực hiện chính sách trong công tác Dân số trong tình hình mới gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở; bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường sống góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; đưa chính sách công tác Dân số vào việc xây dựng hương ước, quy ước của khu dân cư. Lấy việc thực hiện chính sách công tác Dân số là một tiêu chuẩn để xét công nhận gia đình, cơ quan, đơn vị, xã phường đạt tiêu chuẩn văn hóa hàng năm và là tiêu chí xếp loại cơ quan đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị khen thưởng hàng năm.

h) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế quản lý thông tin truyền thông về lĩnh vực công tác Dân số trong tình hình mới, đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý cơ

sở sản xuất, kinh doanh các loại sách, báo, văn hóa phẩm vi phạm các quy định về chính sách dân số.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về dân số và phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí để thông tin tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

#### i) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai Luật Người cao tuổi, Luật Lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 (Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Quyết định 2830/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh.

#### k) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách dân số đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng; xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm chính sách dân số; tham gia các hoạt động dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản gắn với công tác bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

l) Cục Thống kê: Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo việc thu thập, cung cấp các số liệu về dân số đầy đủ kịp thời chính xác nhằm phục vụ việc chỉ đạo, quản lý chương trình công tác Dân số trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với chiến lược, mục tiêu dân số.

m) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các chính sách về di dân, tái định cư; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

n) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ giữa dân số và phát triển; tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

o) Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Hướng dẫn kịp thời các quy định, chế độ, quy trình khám, chữa bệnh bảo hiểm đến các cơ sở y tế để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp Sở Y tế triển khai Luật Bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan; xây dựng cơ chế phù hợp để mở rộng ký kết hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

p) Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Bình Dương:

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch số 94-KH/TU nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

- Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về dân số và phát triển cho cộng tác viên, phóng viên.

q) Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: Hướng dẫn hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách công tác Dân số trong tình hình mới; Triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện các nội dung về chính sách công tác Dân số, đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tinh cụ thể hóa các nội dung về công tác Dân số trong các tiêu chí gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, khu nhà trọ văn hóa; thực hiện

chức năng giám sát trong việc thực hiện chính sách công tác Dân số trên địa bàn tỉnh.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tinh đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh: Chỉ đạo các cấp Hội cơ sở, đơn vị trực thuộc lồng ghép việc thực hiện chính sách công tác Dân số trong tình hình mới với nhiệm vụ của tổ chức mình. Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, cán bộ, công chức và công nhân lao động thực hiện chính sách dân số, đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác Dân số trên địa bàn tỉnh.

r) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là việc lồng ghép các yếu tố dân số trong công tác xây dựng kế hoạch và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Hàng năm, các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chủ động cân đối nguồn lực và huy động các nguồn lực khác để đầu tư bổ sung đáp ứng nhu cầu công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn; đồng thời đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu của Kế hoạch.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đảm bảo chính sách, pháp luật về công tác dân số trong tình hình mới đến được với mọi người dân trên địa bàn.

- Bảo đảm nguồn Ngân sách nhà nước cho công tác dân số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số 78-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới. Yêu cầu các Sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả và đúc kết kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn, định kỳ hàng năm (trước ngày 01/12) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy và UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (20);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Thái, TH, Website tỉnh;
- Lưu: VT. 3

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**